

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Thực hiện Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo cơ hội và điều kiện cho thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, xây dựng mẫu hình công dân học tập trong các đơn vị, làm nòng cốt trong việc xây dựng các mô hình học tập trong cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội học tập.

- Cung cấp cơ sở để xây dựng kế hoạch thực hiện và huy động nguồn lực hỗ trợ việc học tập, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong đơn vị.

- Là căn cứ để xem xét đánh giá kết quả công tác hằng năm của đơn vị và các thành viên trong đơn vị.

2. Yêu cầu

- Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, minh bạch, khách quan.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch này áp dụng đối với cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy Quảng Nam, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam; cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam, Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Nam, Hội Nông dân tỉnh Quảng Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Quảng Nam, Hội Cựu chiến binh tỉnh Quảng Nam (*sau đây gọi chung là đơn vị cấp tỉnh*); cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy Quảng Nam; cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam; cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc,

Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh tại các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam (*sau đây gọi chung là đơn vị cấp huyện*) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐƠN VỊ HỌC TẬP

1. Các tiêu chí về các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập (tối đa 30 điểm)
 - a) Đơn vị có kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên (tối đa 10 điểm).
 - b) Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập (tối đa 10 điểm).
 - c) Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên (tối đa 10 điểm).
2. Các tiêu chí về kết quả học tập của thành viên (tối đa 30 điểm)
 - a) 100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hằng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt (tối đa 10 điểm).
 - b) 100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi (tối đa 05 điểm).
 - c) 100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước (tối đa 10 điểm).
 - d) 70% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu "Lao động tiên tiến" trở lên (tối đa 05 điểm).
3. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập (tối đa 40 điểm)
 - a) 100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập (tối đa 25 điểm), gồm:
 - Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm của công dân đối với gia đình, xã hội (tối đa 05 điểm);
 - Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân (tối đa 05 điểm);
 - Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng (tối đa 05 điểm);
 - Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường (tối đa 01 điểm);
 - Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc (tối đa 05 điểm);
 - Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề (tối đa 02 điểm);
 - Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới (tối đa 01 điểm);

- Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp (tối đa 01 điểm);

b) Đơn vị đạt từ danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" trở lên (tối đa 10 điểm).

c) Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với đơn vị khác (tối đa 05 điểm).

(Có phụ lục hướng dẫn đánh giá, cho điểm chi tiết kèm theo)

IV. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐƠN VỊ HỌC TẬP

1. Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập phải căn cứ vào kết quả đạt được của các tiêu chí quy định tại Mục II và Phụ lục đính kèm theo Kế hoạch này.

2. Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập theo phương thức chấm điểm. Tổng số điểm tối đa cho tất cả các tiêu chí là 100 điểm. Việc đánh giá phải căn cứ vào kết quả đạt được của từng tiêu chí, có minh chứng cụ thể.

3. Xếp loại:

a) Loại tốt: Tổng số điểm đạt được từ 85 điểm đến 100 điểm.

b) Loại khá: Tổng số điểm đạt được từ 70 điểm đến dưới 85 điểm.

c) Loại trung bình: Tổng số điểm đạt được từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.

d) Loại chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

V. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐƠN VỊ HỌC TẬP

1. Các đơn vị tổ chức tự đánh giá, xếp loại theo tiêu chí quy định tại Mục II và Phụ lục đính kèm theo Kế hoạch này và gửi báo cáo kết quả tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập về Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với đơn vị cấp tỉnh); Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với đơn vị cấp huyện).

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, các Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức kiểm tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị và tổng hợp kết quả trình Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập và công bố công khai.

3. Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập được thực hiện định kỳ một năm một lần.

4. Thời gian thực hiện

a) Đối với đơn vị cấp tỉnh

- Từ ngày 01/12 - 10/12: Các đơn vị tổ chức tự đánh giá, xếp loại, hoàn thiện hồ sơ,... và gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp;

- Từ ngày 11/12 - 31/12: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị cấp tỉnh.

- Từ ngày 01/01 - 15/01 (năm sau): Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập về Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hội Khuyến học Việt Nam.

b) Đối với đơn vị cấp huyện

- Từ ngày 01/12 - 10/12: Các đơn vị tổ chức tự đánh giá, xếp loại, hoàn thiện hồ sơ,..và gửi báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp; Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện để tham mưu trình UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra, đánh giá xếp loại Đơn vị học tập;

- Từ ngày 11/12 - 31/12: Chủ tịch UBND cấp huyện trên cơ sở tham mưu của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hội Khuyến học cấp huyện tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị cấp huyện.

- Từ ngày 01/01 - 05/01 (năm sau): UBND cấp huyện gửi báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập về UBND tỉnh (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp).

VI. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT CÔNG NHẬN

1. Hồ sơ các đơn vị đề nghị UBND cấp tỉnh, cấp huyện kiểm tra, đánh giá xếp loại Đơn vị học tập

a) Tờ trình của đơn vị;

b) Báo cáo đánh giá kết quả xây dựng Đơn vị học tập của đơn vị, có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị (kèm theo minh chứng phù hợp với các tiêu chí);

c) Biên bản tự kiểm tra, đánh giá xếp loại Đơn vị học tập của đơn vị (kèm bảng điểm tự đánh giá);

2. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh và các cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập cụ thể, phù hợp với tình hình địa phương; tham mưu UBND tỉnh lập báo cáo về tình hình đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập và thông tin đến các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và thông báo rộng rãi trong Nhân dân.

b) Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập các đơn vị cấp huyện.

c) Phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh chỉ đạo tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị cấp tỉnh và kiểm tra kết quả triển khai thực hiện về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập tại một số huyện, thị xã, thành phố.

2. Hội Khuyến học tỉnh

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền, hướng dẫn Hội Khuyến học các huyện, thị xã, thành phố triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch này, thực hiện tốt các phong trào xây dựng Đơn vị học tập tại địa phương.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, đánh giá xếp loại Đơn vị học tập.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố: xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị cấp huyện.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện tổ chức kiểm tra, thanh tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị cấp huyện.

Đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo và Hội Khuyến học tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXX HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH Quảng Nam, Công TTĐT tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX (Hạnh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Tân

Phụ lục
HƯỚNG DẪN, ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM "ĐƠN VỊ HỌC TẬP"
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Các minh chứng	Gợi ý cho điểm
1.	Tiêu chí về điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập	30		
a	Đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cho các thành viên học tập thường xuyên.	10	- Kế hoạch học tập thường xuyên của đơn vị; - Hình ảnh, tài liệu, học liệu, bài giảng...	- Đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch: 10 điểm - Đơn vị xây dựng kế hoạch nhưng tổ chức thực hiện chưa hiệu quả: 05 điểm - Không xây dựng kế hoạch: 0 điểm
b	Đơn vị có quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập.	10	Các quy định cụ thể của đơn vị nhằm động viên thành viên học tập (học phí, phương tiện, động viên, khen thưởng...).	- Có các quy định khả thi: 10 điểm - Có các quy định nhưng có một số nội dung không khả thi: 05 điểm - Không có quy định: 0 điểm
c	Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên.	10	- Nguồn lực tài chính; - Có cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện khác phục vụ học tập, bồi dưỡng.	- Có đầu tư kinh phí hỗ trợ, cơ sở vật chất, thiết bị và những điều kiện đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên: 10 điểm - Có kinh phí hỗ trợ hoặc cơ sở vật chất, thiết bị: 05 điểm - Không có kinh phí hỗ trợ: 0 điểm
2.	Tiêu chí về kết quả học tập của các thành viên	30		
a	Thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hằng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.	10	- Kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hằng năm của thành viên được lãnh đạo đơn vị phê duyệt; - Tự đánh giá của thành viên trong đơn vị.	Tỷ lệ thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng và tự đánh giá hằng năm đạt: - Đạt 100%: 10 điểm - Từ 80% đến dưới 100%: 08 điểm - Từ 50% đến dưới 75%: 07 điểm - Từ 20% đến dưới 50%: 02 điểm - Dưới 20%: 0 điểm
b	Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi.	05	- Bảng chấm công của đơn vị; - Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức hằng năm.	Tỷ lệ thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi: - Đạt 100%: 05 điểm - Từ 75% đến dưới 100%: 03 điểm - Từ 50% đến dưới 75%: 02 điểm

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Các minh chứng	Gợi ý cho điểm
				- Từ 30% đến dưới 50%: 01 điểm - Dưới 30%: 0 điểm
c	Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước.	10	Xác nhận của đơn vị đối với các thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng theo quy định kèm theo chương trình học tập, bồi dưỡng và văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học.	Tỷ lệ thành viên trong đơn vị hoàn thành chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định đạt: - Đạt 100%: 10 điểm - Từ 75% đến dưới 100%: 08 điểm - Từ 50% đến dưới 75%: 07 điểm - Từ 30% đến dưới 50%: 05 điểm - Dưới 30%: 0 điểm
d	Thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu "Lao động tiên tiến" trở lên.	05	Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng hằng năm của thủ trưởng đơn vị và lãnh đạo cấp trên; bằng khen, giấy khen...	Tỷ lệ thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" trở lên: - Đạt từ 70% trở lên thành viên đạt LĐTT, các thành viên còn lại hoàn thành nhiệm vụ: 05 điểm; - Đạt từ 70% trở lên thành viên đạt LĐTT, có 5% thành viên còn lại không hoàn thành nhiệm vụ: 04 điểm; - Từ 50% đến dưới 70% thành viên đạt LĐTT hoặc trên 5% thành viên không hoàn thành nhiệm vụ: 03 điểm - Từ 30% đến dưới 50%: 02 điểm - Từ 20% đến dưới 30%: 01 điểm - Dưới 20%: 0 điểm
3.	Tiêu chí đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập	40		
a	Thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập, gồm: (i) Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội (05 đ). (ii) Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân (05 đ).	25	- Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hằng năm hoặc chứng nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa" của địa phương,....; - Bản cam kết học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị;	- Đạt 100%: 25 điểm - Từ 75% đến dưới 100%: 15 điểm - Từ 50% đến dưới 75%: 10 điểm - Từ 20% đến dưới 50%: 05 điểm - Dưới 20%: 0 điểm

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Các minh chứng	Gợi ý cho điểm
	<p>(iii) Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng (05 đ).</p> <p>(iv) Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường (01 đ).</p> <p>(v) Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc (05 đ).</p> <p>(vi) Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề (02 đ).</p> <p>(vii) Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới (01 đ).</p> <p>(viii) Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp (01 đ).</p>		<p>- Kết quả đánh giá, công nhận danh hiệu "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", "Gia đình văn hóa" hoặc Giấy khen, Giấy chứng nhận về thành tích học tập, công tác của các thành viên trong gia đình, dòng họ.....;</p> <p>- Danh sách các thành viên trong đơn vị kèm theo trình độ tin học, ngoại ngữ; văn bằng, chứng chỉ tin học; văn bằng, chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ. (Đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số: có thể sử dụng chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số thay cho chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ).</p>	
b	Đơn vị đạt từ danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" trở lên.	10	Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng hằng năm của cấp có thẩm quyền hoặc Bằng khen, Cờ thi	<p>- Đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", Bằng khen, Cờ thi đua: 10 điểm.</p> <p>- Đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến": 05 điểm</p>

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Các minh chứng	Gợi ý cho điểm
			đưa của các cấp có thẩm quyền,....	- Không đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến": 0 điểm
c	Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.	05	Các hoạt động chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.	<ul style="list-style-type: none"> - 100% thành viên trong cơ quan tham gia các hoạt động chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng với các đơn vị khác; hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (thông qua các hội thảo, hội nghị, cuộc thi, hội thi, các buổi thảo luận, làm việc nhóm, diễn đàn nội bộ, qua mạng internet, các câu lạc bộ...): 05 điểm - Từ 75% đến dưới 100%: 03 điểm - Từ 50% đến dưới 75%: 02 điểm - Từ 30% đến dưới 50%: 01 điểm - Dưới 30%: 0 điểm